

**GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH QUA NỘI DUNG  
DẠY HỌC TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 1  
(Bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*)**

**Đặng Thị Lệ Tâm**

*Trường Đại học Sư phạm – ĐH Thái Nguyên*

**TÓM TẮT**

Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ là việc rất quan trọng, ảnh hưởng tới quá trình hình thành nhân cách của trẻ cho đến tuổi trưởng thành. Giáo dục kĩ năng sống phải được bắt đầu từ khi trẻ còn rất nhỏ, đặc biệt ở lứa tuổi tiểu học. Bài viết này phân tích nội dung giáo dục kĩ năng sống trong một bộ sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 - bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục* - để góp phần làm rõ định hướng giáo dục vấn đề quan trọng này trong nhà trường Việt Nam trong thời gian tới. Các kết quả thu được nhờ tổng hợp từ các tài liệu về tâm lý học, phương pháp dạy học Tiếng Việt và trong thực tiễn. Kết quả bài viết đã chỉ ra các nội dung giáo dục kĩ năng sống giúp học sinh bước đầu hình thành và rèn luyện các kĩ năng sống cần thiết, phù hợp lứa tuổi; nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, biết tự nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân; biết ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ; biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

**Từ khóa:** *Sách giáo khoa; Tiếng Việt; tiểu học; kĩ năng sống; giáo dục.*

*Ngày nhận bài: 12/5/2020; Ngày hoàn thiện: 08/6/2020; Ngày đăng: 23/6/2020*

**LIVING SKILLS FOR STUDENTS THROUGH TEACHING CONTENT  
IN VIETNAMESE BOOKS 1  
(The books For equality and democracy in education)**

**Dang Thi Le Tam**

*TNU - University of Education*

**ABSTRACT**

Life skills education for children is very important, affecting the process of forming a child's personality up to adulthood. Life skills education must be started at an early age, especially at the elementary age. This article analyzes the content of life skills education in a first-class Vietnamese textbook series - For Equality and Democracy in Education - to help clarify this important educational direction in Vietnamese schools in the near future. The results are obtained by synthesizing materials on psychology, Vietnamese teaching methods and in practice. The results of the article show that life skills education content helps students initially formulate and train necessary life skills necessary for their age; aware of good values in life, self-recognition, true self-esteem; know appropriate behavior in relationships; know how to live positively and proactively in all conditions and situations.

**Keywords:** *Textbook; Vietnamese; primary; life skill; education.*

*Received: 12/5/2020; Revised: 08/6/2020; Published: 23/6/2020*

## 1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, giáo dục kỹ năng sống (KNS) đang nhận được rất nhiều quan tâm. Tuy nhiên, trong nhà trường, học sinh (HS) chủ yếu chỉ được dạy kỹ năng học tập, việc giáo dục KNS như tên gọi của nó (life skills) với ý nghĩa là học làm người (learning to be) và nhất là kỹ năng thích ứng, hòa nhập với cuộc sống, ứng phó tích cực với các tình huống trong cuộc sống (learning to live together) chưa được quan tâm nhiều.

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) mới 2018 được xây dựng theo hướng tiếp năng lực, xuất phát từ các năng lực mà mỗi học sinh (HS) cần có trong cuộc sống và kết quả cuối cùng phải đạt các năng lực ấy bằng việc xây dựng chuẩn đầu ra về năng lực mà HS cần phải đạt được sau một quá trình dạy - học [1].

Với các cuốn sách giáo khoa (SGK) sẽ áp dụng trong thời gian tới, nhiều chuyên gia giáo dục và người dân đều mong mỗi nội dung SGK sẽ chú trọng hơn đến giáo dục KNS cho HS, cụ thể là HS học xong phải thể hiện được, làm được; biết vận dụng những kiến thức để giải quyết các tình huống đặt ra trong cuộc sống và học tập. Trong bài viết này, nhóm tác giả xin được tập trung tìm hiểu vấn đề giáo dục KNS cho học sinh tiểu học (HSTH) trong SGK Tiếng Việt 1, Chương trình 2018 qua bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*.

## 2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Nội dung nghiên cứu

- Khái niệm kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

- Nội dung giáo dục KNS cho HS qua nội dung dạy học SGK Tiếng Việt 1, Chương trình 2018 - Bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Cách tiếp cận của bài viết theo hướng nghiên cứu phát triển lý thuyết, thu thập thông tin từ các tài liệu văn bản có liên quan, sách báo, Internet và kinh nghiệm của bản thân trong quá trình dạy học.

## 3. Nội dung

### 3.1. Kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

#### 3.1.1. Kỹ năng sống là gì?

UNESCO đã định nghĩa KNS là "*khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày*" [2]. Đó chính là khả năng cá nhân được thể hiện thông qua hành động làm chủ bản thân, hành động ứng xử tích cực với mọi người xung quanh và ứng phó, giải quyết có hiệu quả các tình huống, vấn đề trong cuộc sống dựa trên những tri thức, thái độ và giá trị mà chủ thể có được (Hình 1).



**Hình 1.** Các thành phần của kỹ năng sống

Theo đó có thể thấy rằng: KNS bao gồm cả hành vi vận động của cơ thể và tư duy trong não bộ của con người. KNS có thể hình thành một cách tự nhiên khi con người tham gia giải quyết các tình huống, các vấn đề cụ thể gắn liền với các mối quan hệ với bản thân, với người khác và với xã hội xung quanh. KNS giúp con người sống thành công và làm việc hiệu quả. Ngoài ra, KNS chỉ có được khi cá nhân đã có những tri thức, thái độ và giá trị nhất định.

#### 3.1.2. Giáo dục KNS cho HS

Lý thuyết về sự phát triển ở trẻ em và vị thành niên (Child and Adolescent Development Theories) cho rằng: từ tuổi ấu thơ đến tuổi vị thành niên, con người trải qua các giai đoạn thay đổi về mặt sinh học, nhận thức và xã hội.

Do đó, việc định hướng và hình thành cho trẻ những giá trị sống đúng đắn, có thái độ cư xử đúng mực, giao tiếp hiệu quả với những người xung quanh; nhận thức đúng đắn về năng lực, sự phát triển của bản thân; đánh giá và giải quyết các vấn đề xã hội... sẽ có vai trò to lớn đối với sự thành công và phát triển của trẻ sau này [3].

Trong thời gian gần đây, giáo dục KNS cho HS được quan tâm nhiều hơn. Giáo dục KNS cho HS phổ thông nói chung và HSTH nói riêng hiện nay không bố trí thành một môn học riêng trong hệ thống các môn học của nhà trường phổ thông bởi KNS phải được giáo dục ở mọi lúc, mọi nơi khi có điều kiện, cơ hội phù hợp. Do đó, giáo dục KNS phải thực hiện thông qua từng môn học và trong các hoạt động giáo dục. Vì vậy, cơ hội thực hiện giáo dục KNS rất nhiều và rất đa dạng. Có thể đề cập tới một số phương thức tổ chức sau: thông qua dạy học các môn học; qua chủ đề tự chọn; qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; qua hoạt động trải nghiệm; trong đó GDKNS thông qua dạy học các môn học ở nhà trường giúp người học vừa chiếm lĩnh được kiến thức, hình thành được kỹ năng khoa học của môn học, vừa rèn luyện để có được những KNS nhất định. Những KNS đó không chỉ giúp các em hình thành nên những hành vi tích cực và khả năng thích nghi với mọi hoàn cảnh sống, tạo nên bản lĩnh của người thành công sau này, mà còn giúp các em cảm thấy tự tin hơn để khám phá và tận hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn.

### **3.2. Giáo dục KNS cho HS qua nội dung dạy học SGK Tiếng Việt 1, Chương trình 2018 - Bộ sách Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục**

Việc giáo dục KNS cho HS thông qua các bài học trong SGK Tiếng Việt 1 được tiếp cận theo 2 phương diện: từ nội dung bài học và từ phương pháp triển khai các nội dung bài học. Nhiều bài học trong SGK hướng đến việc giúp HS nhận thức được các giá trị trong cuộc sống, sau đó biến những bài học đó trở thành

những năng lực, phẩm chất của bản thân, bồi dưỡng nhân cách để sống có ích cho xã hội. Mặt khác, các bài học còn được giáo dục thông qua phương pháp học tập tích cực, dựa trên sự tương tác giữa nội dung bài học với những hiểu biết, kinh nghiệm vốn có của bản thân người học. Đó là sự đối thoại trực tiếp giữa nhận thức, kiến thức với thực tiễn cuộc sống. HS hoàn toàn được trải nghiệm trọn vẹn những tình huống sẽ xảy đến trong cuộc sống, giúp các em sẽ phản ứng với các tình huống ấy một cách tích cực và hiệu quả.

#### **3.2.1. Kỹ năng yêu thương, chia sẻ**

Một trong những KNS cho trẻ là biết yêu thương, chia sẻ với những người khác. Việc giáo dục tình yêu thương cho trẻ ngay từ những năm đầu đời là cái gốc để hình thành nhân cách của một con người sau này bởi nhân cách của mỗi con người không phải có sẵn mà phải được rèn luyện và hun đúc từ khi còn nhỏ đến khi trưởng thành. Bên cạnh đó, biết yêu thương, chia sẻ, quan tâm tới người khác là biểu hiện cảm xúc mà ai cũng cần có để có thể hòa mình vào tập thể. Tính cách của trẻ ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố, ngoài yếu tố bẩm sinh, còn lại là do cha mẹ, thầy cô rèn luyện, định hướng.

Bài đọc *Đế mèn đáng khen* [4, tr.93] “*Chú đế mèn nhỏ thật là đáng khen. Mẹ đi làm về, tay mang tay xách. Chú bèn chạy ra đỡ ngay cho mẹ. Chú còn đưa khăn để mẹ lau cho đỡ mệt*” hay bài đọc *Giúp mẹ thật vui* trong SGK đã dạy cho các em HS biết yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ mẹ “*Bữa cơm ngon quá! Mẹ nấu ăn thật tuyệt vời! Anh em mình đã no bụng rồi. Bây giờ chúng mình cần giúp mẹ dọn dẹp bàn ăn...*” [5, tr.87].

Tình yêu thương của trẻ không chỉ dừng lại ở tình cảm trong phạm vi gia đình mà còn là tình cảm với các bạn đồng trang lứa, những người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. Ở trường, cần dạy trẻ sống chan hòa, biết chia sẻ đồ ăn, chia sẻ sách vở với các bạn còn khó khăn; khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động tập thể, ủng hộ, quyên góp... Việc dạy

trẻ về tình yêu thương và sự sẻ chia từ khi còn nhỏ sẽ giúp trẻ hình thành những thói quen tốt và biết quan tâm tới những người xung quanh khi lớn lên. Ví dụ: bài đọc *Căn nhà của Thỏ, Gà và vịt, Giúp bạn, Thuyền lá...*

*Thỏ mẹ vừa để bốn chú thỏ con thì mùa mưa đến. Nhà thỏ lụp xụp, dột nát. Gió lùa qua tấm liếp. Thỏ mẹ nơm nớp lo cho đàn con. Biết thế, khi, ngựa, dê... nườm nượp đưa lá khô đến. Tất cả xúm vào lợp nhà cho thỏ. Thỏ biết ơn bạn bè, hàng xóm lắm! (Căn nhà của Thỏ - [4, tr.143]).*

Chia sẻ là một kỹ năng thật sự rất quan trọng sẽ theo chân bé từ lúc còn nhỏ đến cuối đời. Và việc dạy bé biết chia sẻ là cả quá trình dài cùng với sự thấu hiểu của cha mẹ và thầy cô.

### 3.2.2. Kỹ năng giao tiếp

Kỹ năng giao tiếp là khả năng có thể bày tỏ ý kiến của bản thân theo hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể một cách phù hợp với hoàn cảnh và văn hoá, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác.

Trong SGK Tiếng Việt 1, bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*, các tác giả đã đưa bài học dạy trẻ luôn biết chào hỏi thông qua bài thơ *Lời chào* [5, tr.69]. Chào hỏi là một nghi thức quan trọng trong cuộc sống. Với các em nhỏ thì chào hỏi lại càng cần thiết, vì trong giao tiếp, người nhỏ tuổi bao giờ cũng chào hỏi trước để tỏ sự lễ phép và kính trọng người lớn. Tác giả bài thơ không bàn về điều đó, mà nói lợi ích của việc có lời chào - có lời chào đi trước. Bởi vì:

- *Chẳng sợ lạc nhà*
- *Con đường bớt xa*
- *Lời chào là hoa*
- *Là cơn gió mát*
- *Như một bàn tay*

*Chân thành cởi mở*

Lời chào có ích như thế đấy, lời chào đẹp và thân thiện thế đấy mà mang theo lời chào chẳng vất vả, chẳng nặng nhọc gì, vì vậy:

*Bạn ơi đi đâu*

*Nhớ mang đi nhé!*

Phải nhắc nhở thế vì không ít bạn trẻ tính nhút nhát, mà cũng có thể vừa nhút nhát, vừa hay quên nên không chào hỏi. Một sự nhắc nhở vui vui, nhẹ nhàng chắc sẽ làm các bạn nhỏ nhớ mãi.

Bài học *Nói thế nào?* (Hình 2) giúp học sinh biết cách nói khi: Ở trường, tùy từng nơi, từng lúc, giọng nói của em cần có độ lớn khác nhau. Im lặng, trật tự trong giờ ngủ, giờ ăn; khi nghe giảng bài, làm bài; khi đọc sách trong thư viện. Nói vừa đủ nghe khi thảo luận trong nhóm, khi chỉ cần người bên cạnh nghe thấy, khi chào hỏi thầy cô và các bạn. Nói to khi đọc bài trước lớp, khi phát biểu trước nhiều người. Nói to theo cảm xúc khi vui chơi, hoạt động ngoài trời [5, tr.108].



**Hình 2.** Bài học *Nói thế nào?*

Rõ ràng, đánh giá tình huống giao tiếp và điều chỉnh cách giao tiếp một cách phù hợp, hiệu quả cũng là một trong những kỹ năng sống quan trọng cần thiết mà chúng ta cần trang bị cho con em mình khi con bước vào môi trường tiểu học. Chỉ có sự giao tiếp tự tin, thông minh mới giúp con hòa đồng với bạn bè, thầy cô, có được những người bạn tuyệt vời nhất. Giao tiếp tốt là chìa khóa để giúp trẻ có được thiện cảm từ mọi người xung quanh. Hình thành được kỹ năng này ngay từ nhỏ sẽ hỗ trợ các em phát triển trong tương lai, trở thành người giao tiếp lưu loát, lịch sự và thông minh.

3.2.3. *Kỹ năng tự chăm sóc bản thân (tự lập)*

Giữ gìn vệ sinh cá nhân và chăm sóc các bộ phận cơ thể là những kỹ năng sống cơ bản mà trẻ cần có để bảo vệ bản thân, đẩy lùi nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm... và tự lập trong cuộc sống. Vì vậy, ngay từ khi còn nhỏ, bố mẹ và thầy cô cần nói cho trẻ hiểu tầm quan trọng của những công việc này và dạy trẻ cách thực hiện các hoạt động/công việc nhỏ, đơn giản như dọn dẹp vệ sinh nhà cửa, vệ sinh cá nhân, tự giác học tập, soạn sách vở tới trường, đi bộ học một mình (nếu nhà gần) thì trẻ đều có thể làm. Qua việc rèn cho HS kỹ năng làm tốt những công việc phù hợp với lứa tuổi của mình để tự chăm sóc cho bản thân trong học tập, lao động, sinh hoạt và giúp đỡ những người xung quanh chính là chúng ta đang giúp các em biết cách giữ gìn sức khỏe tránh gây ra một số bệnh thường gặp như: cúm, sởi, đau mắt đỏ, tay chân miệng. Để phòng tránh các bệnh thường gặp, chúng mình nên:

1. Tiêm phòng đầy đủ.
2. Tập thể dục.
3. Ăn uống khoa học.
4. Giữ vệ sinh cá nhân.
5. Đeo khẩu trang khi gần người bệnh. (Phòng bệnh – [5, tr.157]).

Việc dạy trẻ KNS để đối phó với dịch bệnh là việc rất cần thiết mà chúng ta nên thực hiện. Tuy những kỹ năng này có vẻ khá đơn giản, nhưng đó là những kỹ năng cơ bản sẽ hữu ích cho các em rất nhiều, vì chúng giúp trẻ hình thành ý thức về việc bảo vệ sức khỏe, cũng như sự an toàn cho bản thân và cả cộng đồng trong cả quá trình sống ở gia đình và tập thể. Từ đó các em từng bước xây dựng được nhận thức về trách nhiệm đối với những việc ý nghĩa khác trong xã hội.

Bài học *Xào rau* [5, tr.77] lại trang bị cho các em HS kỹ năng học nấu ăn giúp các em làm quen sớm các dụng cụ nấu ăn trong nhà bếp, qua đó cũng giúp phòng tránh những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra. Ngoài ra học nấu ăn

cũng giúp các con bồi dưỡng tình yêu nấu nướng, biết trân trọng đồ ăn, giúp các con tự lập vững vàng trong cuộc sống, tăng tình cảm giữa bố mẹ và con cái cùng niềm yêu thích nấu nướng... Trên thực tế, kỹ năng làm bếp được xếp vào một trong những kỹ năng quan trọng giúp trẻ sáng tạo trong học tập cũng như trong cuộc sống. Và hiện nay, kỹ năng này không chỉ cần được rèn luyện cho các bé gái mà các bé trai cũng nên được tiếp cận, học hỏi.

*Để xào rau, bạn nhớ:*

- Rau xanh làm sạch.
- Có đủ: mỡ, hành, gia vị

*Sau đó bạn cho mỡ vào chảo, bỏ hành vào. Bạn đảo rau, cho gia vị, đổ ra đĩa. Thế là bạn có rau xào.*

Bên cạnh hướng dẫn HS tiểu học cần có khả năng tự chăm sóc bản thân, biết nấu ăn, làm bánh... các tác giả cũng đã đưa vào SGK các bài học giúp các em HS cần biết cách phân biệt những loại thực phẩm an toàn và những loại có hại cho sức khỏe, đồng thời biết ăn đa dạng các loại thực phẩm để đủ chất cho sự phát triển của cơ thể. Ví dụ: bài *Tháp dinh dưỡng* [5, tr.99] (Hình 3).



**Hình 3.** Bài học *Tháp dinh dưỡng*

Chế độ ăn hợp lý, có đủ năng lượng, đủ các chất dinh dưỡng theo nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị và đảm bảo tính cân đối giữa các

chất dinh dưỡng là kiến thức quan trọng, cần thiết mà mỗi HS tiểu học cần được biết. Việc cung cấp kiến thức hợp lý, giúp các em hiểu được tầm quan trọng của dinh dưỡng, biết cách lựa chọn thực phẩm cho bữa ăn hàng ngày... sẽ tác động tốt tới ý thức giữ gìn sức khỏe của trẻ sau này.

### 3.2.4. Kỹ năng giải quyết vấn đề

Kỹ năng giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống. Giống như kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề rất quan trọng, giúp con người có thể ứng phó tích cực và hiệu quả trước những vấn đề, tình huống nảy sinh.

Thực tế cuộc sống có những tình huống bất ngờ có thể xảy ra với trẻ, nếu trẻ không được trang bị những kiến thức hay kỹ năng cần thiết thì rất khó có thể vượt qua. Rất nhiều những nguy cơ có thể xảy ra bởi vậy việc trang bị những kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp là không thể thiếu để giúp trẻ luôn được an toàn. Các bài học trong SGK Tiếng Việt 1 đã chú ý hướng dẫn các em biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống như: *Làm gì khi bị lạc*, *Xe cấp cứu*, *Quy tắc giao thông*...

Day trẻ xử lý khi bị lạc đường là một trong những bài học vỡ lòng đầu đời mà cha mẹ và thầy cô đặc biệt lưu tâm. Và các tác giả bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục* đã giúp các em HS ghi nhớ những kỹ năng đối phó trong tình huống không may xảy ra (*nín khóc, ở yên một chỗ, chờ đi lòng vòng; hét to tên bố mẹ; nhờ cô, chú, bác gần đó báo tin cho bố mẹ; đề phòng bị bắt cóc, chờ nghe kẻ lạ mặt dụ dỗ*), giúp các em tránh được những tai nạn không đáng có, đồng thời cũng giúp trẻ hiểu và cẩn thận hơn.

Việc hướng dẫn HS nhận biết xe cấp cứu (*Xe cấp cứu là xe đưa bệnh nhân nặng đến bệnh viện. Xe có màu trắng và có dấu cộng màu đỏ*) và ghi nhớ số điện thoại khi cần cấp cứu

(*Khi cần xe cấp cứu, bạn hãy bấm số 115*) đã giúp các em biết cách tự bảo vệ mình và chăm sóc mọi người xung quanh khi gặp phải những tình huống nguy hiểm.

Các bài học về những quy tắc an toàn giao thông cho trẻ cũng rất quan trọng đối với các em HS. Phòng ngừa và thận trọng là chìa khóa quan trọng trong việc giáo dục các em tham gia giao thông an toàn. Bởi vậy, trong SGK, các tác giả đã hướng dẫn cho các em HS lớp 1 hiểu về *Quy tắc giao thông* [4, tr.189] (Hình 4).



**Hình 4.** Bài học *Quy tắc giao thông*

Môi trường xã hội giúp HS nhìn nhận về thế giới xung quanh, các mối quan hệ xã hội, các tình huống xảy ra và những biến đổi của đời sống xã hội sẽ giúp HS thực hành những kiến thức, những kỹ năng đã học được từ nhà trường, gia đình; giúp HS trải nghiệm và hình thành những kỹ năng sống cần thiết [6]. Giáo dục kỹ năng sống cho HS, với bản chất là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống rõ ràng là phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Những kỹ năng sống đó không chỉ giúp các em hình thành nên những hành vi tích cực và khả năng thích nghi với mọi hoàn cảnh sống, tạo nên bản lĩnh của người thành công

sau này, mà còn giúp các em cảm thấy tự tin hơn để khám phá và tận hưởng cuộc sống một cách trọn vẹn.

#### 4. Kết luận

SGK - như tên gọi của nó, là công cụ để giáo dục. SGK đã và vẫn còn đang đóng một vai trò rất quan trọng trong nhà trường bởi những nội dung trong SGK là công cụ hiện thực hóa chương trình giáo dục. Giáo dục KNS cho HS, với bản chất là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống rõ ràng là phù hợp với mục tiêu GDPT, nhằm thực hiện mục tiêu GDPT. Để một đứa trẻ phát triển toàn diện thì không chỉ có kiến thức, thể chất mà cả kỹ năng và thái độ, hơn nữa, đó mới là những yếu tố quyết định đến sự thành công sau này. Đó là lý do mà chúng ta cần tạo ra chương trình giáo dục KNS và lồng ghép giáo dục KNS thông qua các nội dung dạy và học cho HS.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Ministry of Education and Training, *Guidelines for the implementation of the Literature Program in the general education program 2018*, Hanoi National University of Education, 2019.
- [2]. UNESCO, *Understanding Life Skills - Report to the Conference on Quality Education and Life Skills*, Hanoi, 2003.
- [3]. T. T. H. Nguyen, "Basis for life skills education - from a psychological perspective," *Journal of Education*, vol. 2, no. 284, pp. 17-19, 2012.
- [4]. P. N. Le, *Vietnamese 1- Because of equality and democracy in education, episode 1*. Education Publishing House, Hanoi, 2020.
- [5]. P. N. Le, *Vietnamese 1- Because of equality and democracy in education, episode 2*. Education Publishing House, Hanoi, 2020.
- [6]. B. L. Le, "Educating life skills for elementary school students from the practical and responsible perspectives of school, family and society," *Journal of Education*, special issue, pp. 110-112, May 2017.